

# Tác động của các rào cản thương mại đến hoạt động xuất khẩu của Việt Nam sang EU giai đoạn 2007 - 2013

● TS. Đặng Hoàng Linh<sup>1</sup>, Đỗ Thị Nhân Thiên<sup>2</sup>

## 1. Hàng rào thương mại và xuất khẩu Việt Nam sang EU

### a. Hàng rào thương mại

**Thuế nhập khẩu:** Là khoản thuế chính phủ đánh vào hàng hóa nhập khẩu. Đây là hình thức can thiệp phổ biến của chính phủ đối với thương mại quốc tế. Đây cũng là nguồn thu của chính phủ. Tuy nhiên, ngày nay với việc các nước gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), cùng với việc ký kết các hiệp định song phương, rào cản thuế quan đã ngày càng được cắt giảm.

**Hạn ngạch:** Những hạn chế về lượng đối với hàng hóa nhập khẩu vào một quốc gia trong một khoảng thời gian nhất định. Thông thường, mức hạn ngạch nhập khẩu được đưa ra thấp hơn mức muốn nhập khẩu.

**Tiêu chuẩn kỹ thuật:** Các yêu cầu này có thể liên quan tới kích thước, hình dáng, thiết kế, độ dài và các chức năng của sản phẩm. Các yêu cầu này cũng có thể quy định về nhãn mác, đóng gói, ký hiệu sản phẩm và mở rộng tới các quy trình và phương pháp sản phẩm liên quan tới sản phẩm. Mục đích của các tiêu chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn là bảo vệ an toàn, sức khỏe của con người, bảo vệ sức khỏe, đời sống động thực vật, bảo vệ môi trường, ngăn chặn

các hành vi lừa dối.

**Kiểm dịch động vật và thực vật (Sanitary and Phytosanitary - SPS):** Hiệp định về các biện pháp Vệ sinh dịch tễ (SPS) của WTO bao gồm các biện pháp nhằm bảo vệ cuộc sống, sức khỏe của con người và động vật. Trong các quy định của Hiệp định này, có cả các quy định nhằm phòng tránh những rủi ro về vệ sinh của hàng hoá có thể phát sinh từ các chất phụ gia, các chất gây độc tố và chất có hại đối với cơ thể con người có trong các loại lương thực, thực phẩm và đồ uống.

### b. Thực tiễn về tình hình xuất khẩu Việt Nam sang EU

EU là một khu vực kinh tế đa dạng với 28 quốc gia thành viên. Việt Nam chính thức thiết lập quan hệ với EU vào ngày 22/10/1990.

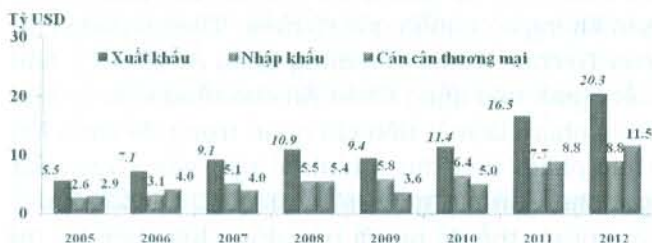
Trong vòng 11 năm (2000 – 2011), kim ngạch thương mại Việt Nam – EU đã tăng 5,9 lần, từ mức 4,1 tỷ USD năm 2000 lên 24,29 tỷ USD năm 2011; trong đó xuất khẩu của Việt Nam vào EU tăng 5,9 lần lên 16,5 tỷ USD và nhập khẩu của Việt Nam từ EU tăng 5,9 lần lên 7,74 tỷ USD<sup>2</sup>. EU là một trong những đối tác thương mại quan trọng nhất của Việt Nam. Xuất khẩu sang EU chiếm 17% tổng số kim ngạch xuất khẩu cả nước (duy trì từ năm 2005). Biểu đồ 1 miêu tả sự phát triển cán cân thương mại giữa Việt Nam và EU từ năm 2005 tới năm 2012. Năm 2012, EU đã trở thành thị trường

<sup>1</sup> Trưởng Khoa Kinh tế quốc tế - Học viện ngoại giao.

<sup>2</sup> GV Khoa Kinh tế quốc tế - Học viện ngoại giao.

xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 20,3 tỷ USD, tăng 22,5% so với năm 2011 và chiếm 17,7% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước

**Biểu đồ 1: Thống kê tổng kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu và cán cân thương mại hàng hóa giữa Việt Nam- EU giai đoạn 2005 -2012**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Đặc điểm nổi bật trong thương mại hai chiều Việt Nam - EU là tính bổ sung cao, ít cạnh tranh. Cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam với EU luôn đạt thặng dư và tăng liên tục qua các năm. Danh mục hàng xuất khẩu của Việt Nam sang EU ngày càng tăng lên. Bên cạnh thủy sản, nông sản (rau, cà phê, chè, gia vị) còn có các sản phẩm công nghiệp chế biến như dệt may, giày dép, sản phẩm bằng da thuộc, đồ gỗ, đồ chơi trẻ em, dụng cụ thể thao, gốm sứ mỹ nghệ, đặc biệt đã xuất hiện các mặt hàng công nghệ cao như điện tử, điện máy.

## 2. Thực trạng tác động của các rào cản thương mại đến hoạt động xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang EU giai đoạn 2007-2013.

### 2.1. Tổng quan

EU áp dụng hưởng ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP) mới dành cho 143 nước độc lập, 36 nước và vùng lãnh thổ, trong đó có Việt Nam. Hệ thống ưu đãi thuế quan phổ cập mới đơn giản hoá việc phân loại sản phẩm hàng hoá từ loại là rất nhạy cảm, bán nhạy cảm và không nhạy cảm thành 2 loại là sản phẩm không nhạy cảm và nhạy cảm. Theo hệ thống mới này, sản phẩm nhạy cảm (gồm rất nhiều sản phẩm nông nghiệp, dệt may, gang và thép) được giảm một mức thuế chung là 3,5% đối với những sản phẩm tính thuế theo trị giá (có một số ngoại lệ chủ yếu là hàng dệt may); và giảm 30% đối với sản phẩm tính thuế đặc định so với mức thuế theo quy tắc tối huệ quốc (MFN). Các sản phẩm không nhạy cảm được miễn thuế hoàn toàn khi nhập khẩu vào EU. Tuy nhiên, thách thức mà doanh nghiệp Việt Nam gặp phải khi xuất khẩu vào thị trường này là những rào cản phi thuế quan như

an toàn thực phẩm, sức khỏe người tiêu dùng, môi trường... đang được dựng lên ngày càng nhiều.

Đặc điểm cơ bản của Liên minh châu Âu là trợ cấp sản xuất nông nghiệp trong khối, đồng thời đánh thuế cao và áp dụng hạn ngạch đối với một số nông sản nhập khẩu như gạo, đường, chuối, sắn lát.... Các yêu cầu về xuất xứ, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm... luôn được thực hiện nghiêm ngặt. Bên cạnh các cam kết mở cửa thị trường trong khuôn khổ WTO về nông nghiệp, EU duy trì hạn ngạch áp dụng thuế quan đối với một số sản phẩm, giảm dần giá trị và số lượng các sản phẩm được trợ cấp xuất khẩu. Hiện EU có khoảng 90 hạn ngạch thuế quan bảo hộ khoảng 38% sản lượng sản lượng nông nghiệp. Để thuận tiện cho quản lý hạn ngạch, EU yêu cầu giấy phép nhập khẩu với mọi sản phẩm nông sản chịu hạn ngạch thuế quan, như ngũ cốc, gạo, đường, dầu và chất béo... Các doanh nghiệp Việt Nam cũng cần biết rằng cơ quan hải quan EU có thể huỷ sản phẩm nhập khẩu hoặc phạt các doanh nghiệp nhập khẩu nếu nghi ngờ các sản phẩm đó vi phạm sở hữu trí tuệ.

Chính sách bảo hộ nông nghiệp của EU được đánh giá ở mức cao nhất trên thế giới, dưới hình thức ban hành nhiều Luật, nhiều quyết định, thông tư, chỉ thị về quy định nhập khẩu, thực thi chính sách thị trường nông sản EU chung các biện pháp hạn chế nhập khẩu, bảo vệ người tiêu dùng, bảo vệ môi trường, bảo hộ sở hữu trí tuệ... bao trùm lên tất cả các lĩnh vực sản xuất, chế biến, vận chuyển, tiếp thị... không chỉ chi phối các hoạt động bên trong lãnh thổ EU mà còn chi phối cả những hoạt động sản xuất, chế biến, vận chuyển tại các nước xuất khẩu.

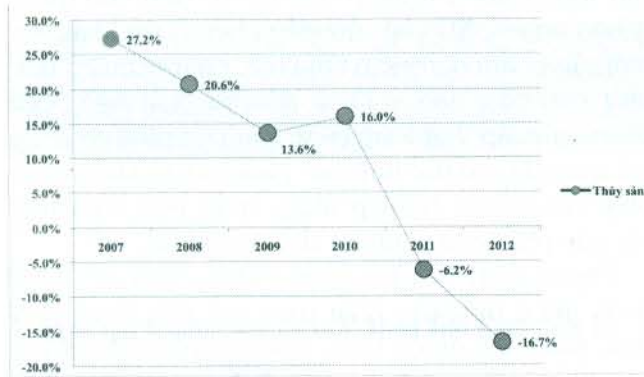
### 2.2. Về hoạt động xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang EU

Về mặt hàng thủy sản, EU là thị trường có nhu cầu nhập khẩu thủy sản lớn nhất thế giới, mức tiêu thụ thủy sản bình quân đầu người là 22 kg/người/năm (mức trung bình của thế giới là 16,1kg/người/năm). Ngành công nghiệp đánh bắt cá của EU chỉ đáp ứng 60% nhu cầu tiêu dùng trong nước. Hàng năm EU phải nhập khẩu khoảng 16 tỷ euro cá và sản phẩm cá hàng năm để phục vụ cho công nghiệp trong nước (chế biến để tái xuất khẩu với giá trị gia tăng) và tiêu dùng trong nước.

Từ năm 2007, EU đã vượt qua Nhật Bản để trở thành đối tác nhập khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam với tốc độ phát triển nhanh và khá ổn định. Xuất khẩu thủy sản sang EU giảm nhẹ vào năm 2011. Năm 2012, thị trường này đã tụt hạng xuống

hàng thứ hai (sau Mỹ) với kim ngạch 1,135 tỷ USD, giảm 16.7% so với năm 2011. Trong 6 tháng đầu năm 2013, kim ngạch xuất khẩu thủy sản vào Liên minh châu Âu chỉ đạt 512 triệu USD<sup>12</sup>, giảm 7,8% so cùng kỳ năm vừa qua<sup>12</sup>. Năm 2012 là năm ngành thủy sản đạt mức tăng trưởng thấp nhất trong những năm qua (chỉ tăng 0,7%), do rào cản từ các thị trường nhập khẩu và tình trạng thiếu vốn của doanh nghiệp sản xuất. Xuất khẩu thủy sản sang các thị trường chính đều tăng trưởng chậm lại, trong đó thị trường EU bị sụt giảm liên tục từ đầu năm (giảm 11% trong cả năm).

**Biểu đồ 2: Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu thủy sản sang EU**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Hàng năm, EU đều duyệt số lượng các doanh nghiệp được xuất khẩu thủy sản các nước này theo tiêu chuẩn nghiêm ngặt EU Code. Các vấn đề doanh nghiệp thủy sản Việt Nam hay gặp khi xuất khẩu vào EU là có dư lượng hóa chất bị cấm như kháng sinh; các vi sinh vật có hại (nhiễm khuẩn); gian lận... Về chính sách bảo vệ môi trường biển, Chỉ thị số 2008/56/EC ngày 17/6/2008 về quản lý đánh bắt cá bằng các thiết bị thân thiện với môi trường, theo đó hạn chế số lượng đánh bắt cá, để giảm tác động lớn hơn đến môi trường biển, bảo vệ các loài thủy sản, do việc đánh cá hủy diệt gây ra, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường biển. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản cũng đang gặp khó bởi Luật IUU (Illegal, unreported and unregulated fishing - những quy định về hạn chế các hoạt động đánh bắt bất hợp pháp không có báo cáo và không theo quy định), được EU áp dụng từ ngày 1-1-2010. Chính sách này có thể trở thành một hàng rào phi thuế quan đối với thủy sản Việt Nam vì ngành đánh bắt hải sản của Việt Nam có quy mô nhỏ lẻ, trình độ của nhiều ngư dân còn hạn chế.

Mặc dù xuất khẩu cá tra sụt giảm nhưng thị trường cá tra vẫn đang được mở rộng ở Châu Âu vì cá tra đang ngày càng phổ biến với người tiêu dùng khu vực này, tuy nhiên chất lượng vẫn là một vấn đề đặc biệt quan trọng trong lĩnh vực kinh doanh này. Khi khách hàng đến các nhà hàng, họ muốn biết chắc chắn về chất lượng sản phẩm sẽ sử dụng nên họ không ưu tiên các sản phẩm thủy sản không có nguồn gốc rõ ràng. Theo nghiên cứu của Tổ chức Người tiêu dùng Châu Âu (BEUC), hầu hết người tiêu dùng Châu Âu cho rằng xuất xứ của thực phẩm là một tiêu chí quan trọng để chọn lựa thực phẩm tiêu thụ. Chính vì vậy, việc cá tra đạt các chứng nhận quốc tế như ASC, Global GAP... là một ưu thế để người tiêu dùng lựa chọn tại thị trường này đặc biệt trong giai đoạn kinh tế Châu Âu vẫn đang còn nhiều khó khăn.

### 2.3. Về xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang EU

Từ năm 2007 đến 2011, kim ngạch xuất khẩu ngành hàng rau quả Việt Nam đều tăng trưởng khá, trung bình khoảng 300 triệu USD/năm. Năm 2011, xuất khẩu rau quả đạt kim ngạch kỷ lục 630 triệu USD, tăng 35,5% với năm 2010, đưa Việt Nam lọt vào nhóm 5 quốc gia xuất khẩu rau quả lớn nhất thế giới. Tuy nhiên, hiện nay tình hình xuất khẩu rau quả Việt Nam sang EU đang có dấu hiệu giảm sút. Trong năm 2012, xuất khẩu rau quả tăng trưởng chậm lại do vướng mắc các quy định về chất lượng của các nước nhập khẩu, đạt xấp xỉ 829 triệu USD, chỉ tăng 33,4% so với năm 2011.

Vừa qua một tín hiệu đáng mừng là sau khi đoàn thanh tra EU sang kiểm tra hệ thống kiểm soát an toàn thực phẩm trong sản xuất rau gia vị của Việt Nam xuất khẩu vào EU, từ 30/6/2012 rau củ quả Việt Nam được cấp chứng nhận kiểm dịch để xuất khẩu trở lại sang thị trường EU. Đến tháng 5/2013, tổng giá trị xuất khẩu rau, quả của Việt Nam đạt trên 300 triệu USD, nhiều cơ quan đưa ra dự báo khả quan với mốc 1 tỷ USD kim ngạch xuất khẩu rau, quả trong năm 2013. Việc phát huy cơ hội xuất khẩu sang EU sẽ góp phần đạt được mục tiêu trên, tuy nhiên vấn đề ở đây là doanh nghiệp Việt Nam sẽ vận dụng cơ hội này như thế nào. Theo đánh giá của các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp Việt Nam hiện vẫn rất yếu trong vấn đề tiếp cận các yêu cầu và quy định cụ thể của thị trường nhập khẩu rau, quả. "Thị trường EU đưa ra nhiều tiêu chuẩn, nếu chúng ta không có những lựa chọn phù hợp thì sẽ không tiếp cận được thị trường này"

Việt Nam xuất khẩu vào EU chủ yếu là các sản phẩm thô, hàng hóa thực phẩm như rau quả, thủy